

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 618/QĐ-STC

Hải Phòng, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:
Công trình: Kênh Cống Thông 2 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ, L=1.565m

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3795/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước thuộc ngân sách cấp thành phố quản lý;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ tại Tờ trình số 282/TTr-TLĐ ngày 31/10/2025 về việc xin thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Kênh Cống Thông 2 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ, L=1.565m, giá trị quyết toán A-B đề nghị: 790.590.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên công trình: Kênh Cống Thông 2 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ, L=1.565m.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ.
- Địa điểm xây dựng: Xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng (nay là xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng).
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	TMĐT/Dự toán được điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
Tổng cộng		796.960.000	786.547.481
1	Chi phí xây dựng	671.094.000	669.837.000
2	Chi phí quản lý dự án	16.684.000	11.571.481
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	95.812.000	95.812.000
4	Chi phí khác	13.370.000	9.327.000

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số	796.960.000	786.547.481
1	Vốn khác	796.960.000	786.547.481
1.1	Ngân sách thành phố¹	796.960.000	786.547.481

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 786.547.481 đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: 786.547.481 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán vốn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	786.547.481	
1	Vốn khác	786.547.481	
1.1	Ngân sách thành phố²	786.547.481	

¹ Ngân sách thành phố hỗ trợ, bảo trì sửa chữa tài sản cố định.

² Ngân sách thành phố hỗ trợ, bảo trì sửa chữa tài sản cố định.

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 31/10/2025:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 786.547.481 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Căn cứ giá trị quyết toán được phê duyệt và kế hoạch vốn được phân bổ, Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh tất toán dự án trong thời hạn quy định; chấp hành các quy định về việc cấp vốn, thanh toán, thu hồi kinh phí đã thanh toán vượt, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư của dự án.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chủ đầu tư, các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- KBNN KV III;
- Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đa Độ;
- Lưu: VT, QTDA (PPL).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Tú

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN SAU THẨM TRA

Công trình: Kênh Công Thông 2 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ L=1.565m

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Tổng dự toán	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị sau thẩm tra của STC	Chênh lệch
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4-3</i>
	TỔNG CỘNG	796.960.000	796.960.000	790.590.000	786.547.481	-4.043.000
I	Chi phí xây dựng	671.094.000	671.093.590	669.837.000	669.837.000	0
II	Chi phí quản lý dự án	16.684.000	16.684.000	11.571.481	11.571.481	0
III	Chi phí tư vấn ĐTXD	95.812.000	95.812.000	95.812.000	95.812.000	0
1	Chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	73.558.514	73.558.514	73.559.000	73.559.000	0
2	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	4.320.000	4.320.000	4.320.000	4.320.000	0
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	17.933.155	17.933.155	17.933.000	17.933.000	0
IV	Chi phí khác	13.370.000	13.370.000	13.370.000	9.327.000	-4.043.000
1	Chi phí hạng mục chung, phụ trợ khác	8.827.158	8.827.158	8.827.000	8.827.000	0
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	4.542.672	4.542.672	4.543.000	500.000	-4.043.000



Phụ lục 02

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
Công trình: Kênh Cống Thông 2 - Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ L=1.565m

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán được duyệt	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khoá sổ lập		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số		786.547.481	0	786.547.481	0	
1	Công ty TNHH Xây dựng Định Sơn	Thi công Xây dựng	678.664.000	0	678.664.000	0	
2	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ	Quản lý dự án	11.571.481	0	11.571.481	0	
3	Công ty cổ phần phát triển xây dựng & tư vấn thiết kế Nam Sơn	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	73.559.000	0	73.559.000	0	
4	Công ty cổ phần KC Hợp Thành	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	4.320.000	0	4.320.000	0	
5	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế EVO	Giám sát thi công xây dựng	17.933.000	0	17.933.000	0	
6	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	500.000	0	500.000	0	